TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **101**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Cổ Hoàng S, sinh năm 1985;

2. Bà Dương Thị Mỹ D, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: đường A, phường, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cổ Hoàng S và bà Dương Thị Mỹ D chung sống với nhau trên cơ sơ tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 158/2013, Quyển số 01/2013 cấp ngày 18/10/2013. Sau khi kết hôn, ông bà chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nay ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Cổ Hoàng S và bà Dương Thị Mỹ D xác định có 01 con chung tên Cổ Bảo M, sinh ngày 16/9/2014. Ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Dương Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, ông Sơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 10.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thi hành vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2019.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Cổ Hoàng S và bà Dương Thị Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và hai bên xác định không có nợ chung.

[4] Về lệ phí: Ông Cổ Hoàng S và bà Dương Thị Mỹ D thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cổ Hoàng S và bà Dương Thị Mỹ D.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 158/2013, Quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2013 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Cổ Bảo M, sinh ngày 16/9/2014 cho bà Dương Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Cổ Hoàng S về việc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 10.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thi hành vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2019.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Cổ Hoàng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được cản trở, nhưng ông S không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Dương Thị Mỹ D.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Cổ Hoàng S và bà Dương Thị Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và hai bên xác định không có nợ chung.

1.4. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Cổ Hoàng S và bà Dương Thị Mỹ D phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà ông bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007208 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông S và bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường B, Quận C, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Ngọc Tuyết